TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 219/2017/DS-PT
Ngày 28-11-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

-***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên;

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Nguyễn Văn Mong - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2017/TLPT–DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 222/2017/QĐ-PT ngày 08/11/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Phan Thị K, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh –Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 27-6-2017). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn chị Trần Thị L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:**

Do có quan hệ quen biết, chị Kh vay tiền của chị nhiều lần bắt đầu từ năm 2010. Khi chị Kh trả tiền cho chị, chị trả lại giấy mượn tiền cho chị Kh. Ngày 14-4-2017 (AL), chị Kh vay của chị 100.000.000 đồng. Khi vay, chị Kh viết giấy mượn đề ngày 14/4, không ghi năm. Thỏa thuận tính lãi 3%/tháng, 01 tuần

sẽ trả nợ. Từ khi vay cho đến nay, chị Kh không trả tiền gốc và tiền lãi cho chị. Do đó, chị yêu cầu chị Kh trả 100.000.000 đồng tiền gốc và tính tiền lãi theo mức lãi suất do pháp luật qui định từ ngày vay.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày: Chị và chị L có quan hệ vay tiền nhiều lần bắt đầu từ năm 2010. Khi vay chị viết giấy nợ cho chị L giữ. Khi trả tiền, có khi chị nhận lại giấy nợ, có khi không vì tin tưởng. Tháng 4/2017 (AL) chị có vay của chị L 03 lần, cụ thể: ngày 13-4-2017 (AL) vay 10.000.000 đồng; ngày 14-4-2017 (AL) vay 100.000.000 đồng; ngày 20-4-2017 (AL) vay 100.000.000 đồng. Khi vay chị có viết giấy mượn tiền giao cho chị L giữ, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 4,5%/tháng, không ghi thời gian trả. Lần vay ngày 13-4-2017 (AL) và ngày 14-4-2107 (AL) chị viết giấy nợ riêng, lần vay ngày 20-4-2017 (AL) chị L đưa giấy nợ ngày 13-4-2017 (AL) cho chị viết vào mặt sau. Sau khi vay, chị đã trả cho chị L 02 lần, cụ thể: ngày 15-4-2017 (AL) nhằm ngày 10-5-2017 (DL), chị rút 370.000.000 đồng tại Ngân hàng S huyện G và trả cho chị L 100.300.000 đồng trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 300.000 đồng của khoản vay ngày 14-4-2017 (AL); ngày 21-4-2017 (AL) chị trả tiếp 110.400.000 đồng của khoản gốc 10.000.000 đồng vay ngày 13-4-2017 (AL), 100.000.000 đồng ngày 20-4-2017 (AL) và tiền lãi của hai khoản vay. Khi trả tiền thì chị chỉ nhận lại giấy nợ ghi ngày 20-4-2017 (AL) còn giấy nợ ngày 14-4-2017 (AL) thì chị không nhận lại. Sau đó chị L đến nhà đòi chị 100.000.000 đồng khoản vay ngày 14-4-2017 (AL), chị có nhắc đã trả xong chị L cũng đồng ý. Do đó chị không chấp nhận yêu cầu Khi kiện của chị L. Đối với giấy nợ vay 100.000.000 đồng ghi ngày 14-4 không ghi năm mà chị L cung cấp là giấy nợ ngày 14-4-2016 chị cũng đã trả xong.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L đối với chị Nguyễn Thị Kh. Buộc chị Kh trả cho chị L 103.695.000 đồng. Ghi nhận chị L không yêu cầu chồng chị Kh cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả; án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

***** Ngày 25/9/2017 chị Nguyễn Thị Kh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự số 26/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh với nội dung: Yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm chị không đồng ý trả cho chị L 103.695.000 đồng tiền gốc và tiền lãi do chị không còn nợ chị L vì tất cả các khoản vay chị đã trả xong.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Phan Thị K chỉ yêu cầu chị Kh trả cho chị L 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật BLTTDS; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Kh; sữa bản án sơ thẩm, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kh: Chị Kh xác nhận giấy nợ do chị L cung cấp đề ngày 14/4 là do chị Kh viết khi chị Kh vay của chị L 100.000.000 đồng, giấy nợ không ghi năm. Chị L cho rằng khoản vay ngày ngày 14/4 của năm 2017, chị Kh cho rằng là khoản vay ngày 14/4 của năm 2016 nhưng các đương sự đều không có chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, chị Kh thừa nhận chị có vay chị L 100.000.000 đồng như giấy nợ thể hiện và chị đã trả xong và chứng cứ chị chứng minh là sổ phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn, giấy lĩnh tiền. Nhưng những chứng cứ này không đủ cơ sở chứng minh cho việc khoản vay này là khoản vay năm 2016 và cũng không chứng minh được chị đã trả tiền cho chị L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L buộc chị Kh trả cho chị L 100.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ. Chị Kh kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ mới nên kháng cáo không có cơ sở chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm chị K - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên chị Kh không phải chịu tiền án phí phúc thẩm quy định tại khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kh. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 26/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của chị Trần Thị L đối với chị Nguyễn Thị Kh.

Buộc chị Nguyễn Thị Kh có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị L 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi.

Ghi nhận chị L không yêu cầu chồng chị Kh cùng có nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hoàn trả cho chị Trần Thị L 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020833 ngày 05-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kh 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020980 ngày 29-9-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND H C;
- Chi cục THADS H C;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Trang

Nguyễn Thị Thúy Phượng

Nguyễn Thị An Tiên